

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 203/2022/HS-PT  
Ngày 31/8/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Thuần.

- *Các Thẩm phán:* 1. Ông Nguyễn Huồn

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 08 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 201/2022/TLPT-HS, ngày 04/8/2022 đối với các bị cáo Tạ Đăng H + 02 BC, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST, ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

***\* Bị cáo kháng cáo:***

**1.** Tạ Đăng H, sinh ngày 15/11/1999, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 03, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Tạ Đăng T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/5/2021, đến ngày 14/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

**2.** Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 29/8/2000, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 03, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1960

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/5/2021, đến ngày 14/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

**3. Phí Đức T, sinh ngày 21/9/2002, tại tỉnh Đắk Lắk.**

Nơi cư trú: Thôn 15, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Phí Văn H, sinh năm 1978 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1981

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/5/2021, đến ngày 14/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Vụ án còn có bị hại anh Nguyễn Phúc P, sinh năm 1997, nhưng không triệu tập đến phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 14/02/2021, Hồ Ngọc H3, Tạ Đăng H, Nguyễn Xuân H1, Phí Đức T hẹn cùng nhau nhậu tại quán “Chương” thuộc thôn 18A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Đến 23 giờ 30 Pt cùng ngày, cả nhóm đi về và dừng nói chuyện tại ngã tư giao nhau giữa đường liên Thôn 03, xã C, huyện B và đường Tỉnh lộ 5 (phía trước nhà H), sau đó thì H3 điều khiển xe mô tô chở T đi về trước, còn H1 và H tiếp tục ở lại nói chuyện với nhau. Cùng thời điểm trên, anh Nguyễn Phúc P, sinh năm 1997, trú tại thôn 03, xã C, huyện B, điều khiển xe mô tô chở vợ là chị Phan Thị Ngọc A, sinh năm 1999 đi cùng với bạn là anh Đỗ Mạnh H, sinh năm 1999, trú tại Thôn 01, xã T, huyện B, đi dự sinh nhật về lưu thông trên đường Tỉnh lộ 5 theo hướng từ xã E đến xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Khi thấy nhóm của P điều khiển xe đi ngang qua vị trí của mình, do H quen biết P (là người cùng thôn) nên đã “hú” để trêu chọc P, tuy nhiên P đã không dừng xe mà bấm còi xe rồi tiếp tục điều khiển xe đi qua, đồng thời nói bọn mày thích đánh nhau hả; H cho rằng P có thái độ khiêu khích đối với mình nên đã rủ H1 đuổi theo P để nói chuyện, H1 đồng ý và dùng xe mô tô chở H đuổi theo P. T đang đi về cùng H3 thì nghe thấy tiếng của H “hú” gọi ở phía sau nên đã nói H3 điều khiển xe chở T quay lại thì thấy H1, H đang điều khiển xe lưu thông theo chiều ngược lại, dù chưa rõ nguyên nhân nhưng H3 và T cũng điều khiển xe đi theo. Khi thấy nhóm của H đuổi theo thì P dừng xe lại sát vào lề đường và xuống xe nhặt hai cục vỉa bê tông khô (hỗn hợp gồm xi măng, cát và đá) cầm sẵn trên hai tay đề phòng việc bị nhóm của H đánh. Khi tới vị trí P dừng lại thì H và H1 dừng ở bên cạnh xe của P, còn H3 và T dừng lại ngay phía sau, thấy P có cầm sẵn cục vỉa bê tông khô trên tay nên H đi đến

chỉ tay lên đầu mình thách thức P đánh mình. P cầm cục vữa bê tông giơ lên định đánh H, thì T đã lao vào can ngăn dùng tay phải kẹp cổ, tay còn lại giữ tay phải của P đang cầm cục vữa bê tông lại. Thấy T đã khống chế được P thì H dùng tay đâm vào vùng mặt của P, H1 cũng xông vào dùng tay đánh vào vùng vai và lưng của P. Thấy chồng mình bị đánh nên chị Phan Thị Ngọc A đã vào can ngăn nhưng bị H1 xô ngã ra đường. Đỗ Mạnh H4 lao vào để đánh lại H nhưng bị H1 đánh lại nên đã bỏ chạy. Lúc này T vật ngã P xuống đường rồi đè lên người P để khống chế và dùng tay đánh vào lưng P, còn H tiếp tục dùng tay chân đâm, đập vào đầu, mặt của P. Trong lúc khống chế P thì T lấy được 01 (một) cục vữa bê tông khỏi tay P nhưng đã bị H3 tước đoạt và ném sang lề đường đối diện nhằm không để T dùng làm hung khí đánh P. Khi thấy P bị ngất đi thì nhóm của H, T và H1 dừng lại, không tiếp tục gây thương tích cho P. Cùng thời điểm trên chị A đã chạy về nhà gọi ông Nguyễn Phú Đ (bố của P), Nguyễn Phú P1 (anh trai P) lên để giải quyết sự việc. Khi thấy ông Đ và P1 đến thì H, H3 và T bỏ chạy khỏi hiện trường, còn H1 bị ông Đ và anh P1 giữ lại, sau đó ông Đ đã dùng tay không để đánh H1. Lúc này P được người nhà sơ cứu nên đã tỉnh lại, bức xúc về việc mình bị đánh nên P dùng mũ bảo hiểm đập phá làm hư hỏng xe máy của H1.

Về phần H1 sau khi vùng thoát ra khỏi tay ông Đ thì bỏ chạy về nhà của H, do bức xúc việc bị P đập phá xe máy nên đã gọi điện thoại cho chị ruột là Nguyễn Thị Bích P2 báo về việc mình bị đánh và đập hư hỏng xe máy. Sau đó chị P2 đã gọi điện báo cho Nguyễn Hữu M, sinh năm 2001; Nguyễn Hữu N, sinh năm 1997; Nguyễn V, sinh năm 2005 và Phùng Xuân C, sinh năm 2002 cùng trú tại xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (đều là bạn của H1) việc em trai mình bị đánh và nhờ những người trên đến đưa H1 về. Khi thấy những người trên đến thì H1 xuống nhà bếp của gia đình H lấy được 02 (hai) con dao và hô hào các bạn đến nhà tìm đánh P, H1 đưa 01 (một) con dao cho T và rủ đi cùng nhưng T không tham gia, H1 cầm theo 01 (một) con dao đi bộ đến nhà của P, thấy vậy thì cũng cầm theo 01 (một) con dao đã mang theo từ trước và Nguyễn Hữu H1 cầm theo 01 (một) đoạn gậy sắt đi cùng nhưng sau đó thì Nguyễn Hữu H1 đã tự dừng lại không tham gia cùng do nhận thấy gia đình P có quen biết với mình. Khi tới nhà P, dù đã được can ngăn nhưng H1 vẫn chạy vào trong nhà tìm đánh P. Cùng thời điểm trên P đang ở trong nhà thì nghe thấy mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Kim L tri hô về việc H1 tiếp tục tìm tới nhà đánh mình, do đang bức xúc về việc bị đánh trước đó, đồng thời biết được ý định của H1 nên P xuống nhà bếp tìm lấy 01 (một) con dao mục đích để phòng vệ. Khi H1 chạy vào đến hiên trước nhà P và quan sát thấy P đứng ở sau cửa ra vào thì H1 xông tới dùng dao chém P nhưng P đã dùng dao đỡ được

và dùng dao chém lại trúng tay và chân phải của H1 gây thương tích. Sau đó H1 bị ông Đ ôm lại và đẩy ngã ra hiên nhà, thấy H1 bị P chém gây thương tích nên H4 dùng con dao cầm theo trước đó chém vào chiếc ghế gỗ tại sân nhà ông Đ rồi quăng ra sân nhằm mục đích đe dọa, ngăn chặn không để những người khác tham gia đánh H1. Khi Công an xã C đến hiện trường thì sự việc chấm dứt; H1 và P được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 352/TgT-TTPY, ngày 26/03/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Nguyễn Phú P là: 35% (Ba mươi lăm phần trăm). Vật tác động: Vật tày. Cơ chế hình thành thương tích: Xây xát vùng trán - thái dương phải để lại sẹo, xây xát vùng mặt để lại sẹo do vật tày có bề mặt không bằng phẳng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái; Nứt sọ trán phải và cánh lớn xương bướm phải, gãy cung tiếp phải do vật tày tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ phải qua trái; Tụ máu ngoài màng cứng trán phải do cơ chế chấn thương sọ não (nứt sọ trán phải và cánh lớn xương bướm phải) gây nên; Xây xát cổ phải để lại sẹo nằm chéo, ngay cơ ức đòn chũm do vật tày tác động trực tiếp gây nên; Gãy xương hàm dưới vùng cằm trái do vật tày tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 353/TgT-TTPY, ngày 26/03/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Nguyễn Xuân H1 là: 20% (Hai mươi phần trăm). Vật tác động: Vật sắc. Cơ chế hình T thương tích: Vết thương để lại sẹo nằm chéo hơi cong mở xuống dưới, mặt ngoài 1/3 cẳng tay phải, đứt gân dẹt dài đuôi ngắn ngón I, đứt nhánh nông thần kinh quay, mẻ đầu dưới xương quay phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái; Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt ngoài 1/3 dưới cẳng chân phải, mẻ xương mác chân phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới từ phải qua trái.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-ĐGTS, ngày 05/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Buôn Đôn kết luận giá trị tài sản bị hư hỏng của xe mô tô BKS: 47R4-24.xx là 1.095.000đồng. Giá trị tài sản bị hư hỏng của xe mô tô BKS 47S1-219.xx và 01 chiếc ghế gỗ cắm xe là 1.203.000 đồng.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST, ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:*

Tuyên bố các bị cáo Tạ Đăng H, Phí Đức T, Nguyễn Xuân H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Đăng H 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến ngày 14/7/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phí Đức T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến ngày 14/7/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến ngày 14/7/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại trong vụ án.

Ngày 27/6/2022 và ngày 30/6/2022 các bị cáo Phí Đức T, Tạ Đăng H và Nguyễn Xuân H1 kháng cáo bản án, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Tạ Đăng H, Nguyễn Xuân H1 và Phí Đức T phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo Tạ Đăng H; 02 năm 09 tháng tù đối lần lượt đối với bị cáo Nguyễn Xuân H1 và Phí Đức T mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra; Do đó đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Đăng H 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến ngày 14/7/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phí Đức T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến ngày 14/7/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến ngày 14/7/2021.

Đối với kiến nghị cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Phúc P hành vi “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự để xử lý trong cùng một vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm Hội đồng xét xử nhận thấy: Thương tích 20% của bị cáo H1, do bị hại P gây ra cho H1; Nguyễn Xuân H1 không yêu cầu khởi tố vụ án do đó Cơ quan Cảnh sát Điều tra huyện Buôn Đôn không khởi tố P về hành vi cố ý gây thương tích là phù hợp, có căn cứ.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo đã khai nhận: khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 14/02/2021 sau khi đã nhậu tại quán Chương, thuộc thôn 18A, xã E, huyện B về đến thôn 03, xã C thì dừng lại nói chuyện, lúc này Nguyễn Phúc P chở vợ đi sinh nhật về ngang qua, Tạ Đăng H trêu chọc nên dẫn đến thách thức đánh nhau. Tạ Đăng H, Nguyễn Xuân H1, Phí Đức T dùng xe tô tô đuổi theo P, sau đó P dừng xe lại nhậu đá để đối phó, H tiếp tục thách thức đánh nhau với P, khi P cầm cục đá giơ lên thì Phí Đức T xông vào can ngăn dùng tay không chế vật ngã P, H và H1 cũng xông vào dùng tay, chân đấm đá P, dẫn đến P bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 35% (ba mươi lăm phần trăm).

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo HĐXX thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo phải nhận thức được rằng, sức khỏe con người là vốn quý được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật gây tổn hại đến sức khỏe người khác đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Nhưng vì ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, chỉ vì một mâu thuẫn là trêu chọc nên dẫn đến thách thức đánh nhau mà bị cáo đã có hành vi dùng đá, dùng tay, chân đâm đá P, dẫn đến P bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 35% (ba mươi lăm phần trăm). Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi gây thương tích cho người bị hại.

Xét mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo Tạ Đăng H; 02 năm 09 tháng tù lần lượt đối với bị cáo Nguyễn Xuân H1 và Phí Đức T mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là thỏa đáng tương xứng với tính chất, hành vi, hậu quả mà các bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Tạ Đăng H, Nguyễn Xuân H1 và Phí Đức T phải chịu án phí hình sự Pc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Tạ Đăng H, Nguyễn Xuân H1 và Phí Đức T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST, ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Đăng H 03 (ba) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến ngày 14/7/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phí Đức T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến ngày 14/7/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến ngày 14/7/2021.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Tạ Đăng H, Nguyễn Xuân H1 và Phí Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Duy Thuần**